

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 411/2017/HSPT

Ngày: 17/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Thẩm phán:

1. Bà Phạm Thị Bạch Huệ
2. Bà Quách Thanh Bình

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Bà Võ Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số
345/2017/HSPT ngày 22/6/2017 đối với Nguyễn Tấn Đ, Phạm Tùng H,
Đặng Huỳnh Như H và Lâm Thanh L do có kháng cáo của các bị cáo đối
với bản án hình sự sơ thẩm số 82/2017/HSST ngày 16/5/2017 của Tòa án
nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Tấn Đ, giới tính: Nam; sinh năm: 1989 tại: Vĩnh Long;
thường trú: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú: 18 Lô P, đường
M, khu dân cư T, ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ
văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông: Nguyễn Văn Q và bà
Đặng Thị M; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có;
bị bắt tạm giữ từ ngày 09/12/2016 đến ngày 15/12/2016; bị cáo tại ngoại (có
mặt).

2. Phạm Tùng H1, giới tính: Nam; sinh năm: 1990 tại: Trà Vinh;
thường trú: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: 61 Lô F, đường B,
ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 9/12; nghề
nghiệp: công nhân; con ông: Phạm Văn T và bà Kiến Thị S; hoàn cảnh gia
đình: có vợ và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm
giữ từ ngày 09/12/2016 đến ngày 15/12/2016; bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Đặng Huỳnh Như H2, giới tính: Nam; sinh năm: 1993 tại: Bình Định; thường trú: Tổ 17B, khu vực 3, phường G, Thành phố Q, tỉnh Bình Định; tạm trú: 4394/19 N, khu phố 4, phường TTA, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông: Đặng Xuân B và bà Lê Thị Thu L; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/12/2016 đến ngày 15/12/2016; bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Lâm Thanh L, giới tính: Nam; sinh năm: 1988 tại: Bạc Liêu; thường trú: Ấp P, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông: Lâm C và bà Trương Thu H; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/12/2016 đến ngày 15/12/2016; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

Người bào chữa:

Luật sư Nguyễn Đình Nhung, Văn phòng luật sư Công Tín thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Phạm Tùng H1 và Lâm Thanh L (có mặt).

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Bình Tân thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn Đ, Phạm Tùng H1, Đặng Huỳnh Như H2 và Lâm Thanh L là công nhân của công ty TNHH thương mại K có trụ sở tại Lô 5 khu công nghiệp T, quận B. Quá trình làm việc Đ nảy sinh ý định lấy trộm hạt nhựa của công ty bán lấy tiền tiêu xài nên rủ H1, H2 và L là người làm chung ca cùng thực hiện.

Khoảng 01 giờ 05 phút ngày 09/12/2016, Đ kêu cả nhóm cùng đi lấy hạt nhựa, riêng H1 ở lại trông máy sản xuất. Sau khi lấy xong, Đ ra cổng mượn chìa khóa bảo vệ mở cửa cho H2 dắt xe gắn máy ra ngoài tới sát hàng rào của công ty, Đ và L đứng ở trong đưa 21 bao hạt nhựa ra ngoài. Sau đó, H2 chở 16 bao tới khu thu mua phế liệu tại số 4329C Đường P, phường T, quận B bán cho Đào Thị S với giá 18.000 đồng/kg. Khi H2 quay lại chở 5 bao còn lại thì bị bảo vệ phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra, Đ, H1, L và H2 còn khai nhận trước đó ngày 05/12/2016, cũng với cách thức như trên H canh máy sản xuất cho các bị cáo khác lấy và bán 20 bao hạt nhựa được 9.000.000 đồng. Các bị cáo chia nhau, Đ và H1 mỗi người 3.000.000 đồng, L được 1.800.000 đồng, H2 được 1.000.000 đồng, 200.000 đồng còn lại H1 sử dụng mua nước uống. Sự

việc này công ty K không phát hiện nên không trình báo, không thu giữ được vật chứng nên không có căn cứ xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 957/HĐĐGTTTHS ngày 15/12/2016 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Bình Tân kết luận 21 bao hạt nhựa có giá 14.175.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 82/2017/HSST ngày 16/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Phạm Tùng H1, Đặng Huỳnh Như H2 và Lâm Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo: Nguyễn Tấn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/12/2016 đến ngày 15/12/2016.

+ Xử phạt bị cáo: Phạm Tùng H1 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/12/2016 đến ngày 15/12/2016

+ Xử phạt bị cáo: Đặng Huỳnh Như H2 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/12/2016 đến ngày 15/12/2016

+ Xử phạt bị cáo: Lâm Thanh L 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/12/2016 đến ngày 15/12/2016

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 22/5/2017 Nguyễn Tấn Đ, Phạm Tùng H1, Đặng Huỳnh Như H2 và Lâm Thanh L kháng cáo xin hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, Nguyễn Tấn Đ, Phạm Tùng H1, Đặng Huỳnh Như H2 và Lâm Thanh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Các bị cáo nhận tội và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội. Mức hình phạt đã tuyên là thỏa đáng, không có cơ sở và tình tiết mới để xem xét xét đơn kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Phạm Tùng H1 và Lâm Thanh L trình bày:

- Thống nhất về tội danh và điều khoản áp dụng đối với các bị cáo.
- Về mức hình phạt có phần nghiêm khắc, các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hiện nay đều là lao động chính và đang nuôi con nhỏ, các bị cáo có công việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo mức án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Xét đơn xin kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" là xét xử đúng người, đúng tội. Xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng để tuyên phạt các bị cáo với mức án như trên là thỏa đáng.

Tuy nhiên, tòa phúc thẩm xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Các bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn bãi nại, các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Các bị cáo H1, H2 và L mức độ phạm tội có phần hạn chế hơn so với bị cáo Đ. Bị cáo H1, H2 không trực tiếp thực hiện hành vi lấy tài sản của công ty K, bị cáo H2 là con duy nhất trong gia đình hiện đang nuôi dưỡng mẹ, các bị cáo đều thuộc thành phần lao động nghèo, hiện phải nuôi con nhỏ nên xét thấy không cần cách ly các bị cáo H1, L và H2 ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định như lời bào chữa của luật sư cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đồng thời tạo điều kiện để các bị cáo tiếp tục phụ giúp gia đình do đó chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo.

Đối với bị cáo Đ là người chủ động rủ rê các bị cáo khác thực hiện lấy 21 bao hạt nhựa của công ty K, bản thân bị cáo cũng là người được hưởng lợi cao hơn các bị cáo khác nên cần có mức án nghiêm khắc hơn. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như cấp sơ thẩm đã nêu, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt nên giảm cho bị cáo một mức hình phạt nhưng không thể cho bị cáo được hưởng treo.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm c, đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Phạm Tùng H1, Đặng Huỳnh Như H2 và Lâm Thanh L. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Tấn Đ, Phạm Tùng H1, Đặng Huỳnh Như H2 và Lâm Thanh L** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Tấn Đ** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/12/2016 đến ngày 15/12/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo: **Phạm Tùng H1** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo H cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

+ Xử phạt bị cáo: **Đặng Huỳnh Như H2** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo H cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường TTA, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

+ Xử phạt bị cáo: **Lâm Thanh L** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo L cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Q. Bình Tân; (1)
- Chi cục THA Q. Bình Tân; (1)
- TAND Q. Bình Tân; (2)
- Công an Q. Bình Tân; (1)
- Trại giam, bị cáo; (5)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hà